TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH THƯỢNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2024/HS-ST
Ngày: 30.10.2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫm

2. Ông Huỳnh Phước Tỷ

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Đỗ Minh N, sinh ngày 09/09/1996

N1 sinh: huyện K, tỉnh Kiên Giang;

Tên gọi khác: Nhựt T

Nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp: không ; trình độ học vấn 04/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không

Con ông Lê Văn T1, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Ánh T2 sinh năm 1967;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: không;

Tiền án: 02

+ Ngày 02/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (Bản án số 20/2019/HSST ngày 02/5/2019).

+ Ngày 06/01/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xử phạt 12 năm tù về tội "Giết người" quy định tại điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự (Bản án số 03/2022/HSST ngày 06/01/2022).

Bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn.

(Bị cáo có mặt)

**** Bị hại:*** Ông Trần Thiện N2, sinh năm 1990. Có mặt

Nơi cư trú: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang;

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Trại Giam Kênh 7

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thế T3 – Giám thị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Minh T4 – Phó trưởng phân trại 2.(có mặt)

* ***Người làm chứng:***

1/ Tăng Chí H, sinh năm 1988. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp A, xã P, huyện C tỉnh Đồng Tháp.

2/ Hồ Thanh P, sinh năm 1988 .Vắng mặt

Nơi cư trú: Số C N, phường A, TP ., tỉnh Kiên Giang

3/ Nguyễn Duy P1, sinh năm 1998. Vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đỗ Minh N, sinh năm 1996, nơi đăng ký thường trú: khu phố B, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27, Phân trại số B – Trại giam K, ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, theo Bản án số 03/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, về tội "Giết người" quy định tại điểm 1 và n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Án phạt 12 năm tù; Phạm tội có tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, do đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản"

bị Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang xử phạt 09 tháng tù vào ngày 02/5/2019.

Trần Thiện N2, sinh năm 1990, nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang, là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Đội 27, Phân trại số B – Trại giam K, theo Bản án số 45/2016/HS-ST ngày 14/06/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, về tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; Án phạt 18 năm tù.

Vào khoảng 07 giờ, ngày 23/10/2023, cán bộ quản giáo của P2 trại số 2 – Trại giam K đưa phạm nhân các Đội 27 và 28 đến nhà xưởng lao động của P2 trại số 2 để lao động cạo vỏ hạt điều. Khi lao động, mỗi phạm nhân được cán bộ quản giao cấp phát cho 01 con dao để lao động cạo vỏ hạt điều.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Lê Đỗ Minh N đi đến vị trí lao động của phạm nhân Tăng Chí H và ngồi vào ghế của H, lúc này H đang đi vệ sinh. Khi H đi vệ sinh vào thấy N đang ngồi trên ghế lao động của mình nên H nói với N đưa ghế lại cho H ngồi. N mới nói với H "Kiếm cái ghế khác mà ngồi, ngồi có chút xíu mà làm gì dữ vậy". Lúc này, Trần Thiện N2 ngồi gần bên mới nói với N "Ghế của mày đâu sao mày không ngồi", N mới nói "Tao ngồi như vậy đó mày muốn sao". N2 mới bỏ con dao (dụng cụ lao động) xuống bàn và đứng dậy. N cũng đứng dậy rồi dùng tay đánh vào người N2, N2 cũng dùng tay đánh lại. N và N2 giằng co làm ngã lên bàn lao động. Lúc này, N mới cầm lấy con dao (có chiều dài 14cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 03cm) là dụng cụ lao động của N2 đang để trên bàn, rồi dùng dao đâm trúng vào vùng lưng – hạ sườn trái của N2 gây thương tích. Lúc này, cán bộ quản giáo và các phạm nhân trong đội đến can ngăn và đưa phạm nhân Trần Thiện N2 vào bệnh xá của P2 trại để điều trị thương tích.

* Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 899/KLTTCT-PY ngày 27/11/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận đối với Trần Thiện N2 như sau:

"IV. KẾT LUẬN

1. Các kết quả chính:

Sẹo phần mềm vùng lưng – hạ sườn trái.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư 22/2019 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm

thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thiện N2.Tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư

2.2. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng gỗ tròn có đường kính 1,2cm, dài 11cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 3cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKSUMT ngày 25/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Đỗ Minh N về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đỗ Minh N phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Đỗ Minh N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng gỗ tròn có đường kính 1,2cm, dài 11cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 3cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm, do chủ sở hữu không nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thiện N2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trại giam K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Bị cáo Lê Đỗ Minh N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện:

Lê Đỗ Minh N phạm tội về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích thì tiếp tục phạm tội "Giết người", đang chấp hành án tại Phân trại số 2 – Trại giam K, ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang. Vào ngày 23/10/2023, trong lúc lao động tại nhà xưởng lao động của P2 trại số B – Trại giam K, phạm nhân Lê Đỗ Minh N và phạm nhân Trần Thiện N2 xảy ra mâu thuẫn cự cãi dẫn đến đánh nhau. Lê Đỗ Minh N mới cầm con dao có chiều dài 14cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 03cm, rồi dùng dao đâm trúng vào vùng lưng – hạ sườn trái của Trần Thiện N2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% (Một phần trăm).

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và Bản kết luận giám định pháp y số: 899/KLTTCT-PY ngày 27/11/2023 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K, kết luận Trần Thiện N2 bị giảm do thương tích gây nên hiện tại là 01% (Một phần trăm). Dụng cụ bị cáo dùng gây thương tích cho bị hại là con dao lưỡi dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm. Đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đỗ Minh N phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chỉ vì giành nhau chổ ngồi để lao động trong quá trình lao động trong trại giam, dẫn đến bị cáo và bị hại có lời qua tiếng lại rồi dẫn đến đánh nhau, bị cáo N dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng, hạ sườn trái gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích là 01%.

Hành vi của bị cáo thể hiện xem thường, sức khỏe của người khác gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong phạm nhân đang cải tạo, làm mất trật tự trị an tại nơi cải tạo các phạm nhân.

Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đỗ Minh N không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng bị cáo có tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U Minh T5 về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Đỗ Minh N từ 02 đến 02 năm 03 tháng tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng gỗ tròn có đường kính 1,2cm, dài 11cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 3cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm, do chủ sở hữu không nhận lại và không còn giá trị sử dụng. (Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 17/QĐ-VKSUMT ngày 25/9/2024 của Viện kiểm sát huyện U).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Thiện N2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trại giam K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đỗ Minh N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đỗ Minh N 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 03/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo Lê Đỗ Minh N 12 năm tù về tội: " Giết người". Bị cáo Lê Đỗ Minh N phải chấp hành là 14 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 23/4/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thiện N2 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trại giam K không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) con dao có tổng chiều dài 14cm, phần cán bằng gỗ tròn có đường kính 1,2cm, dài 11cm; phần lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài 3cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 01cm, do chủ sở hữu không nhận lại và không còn giá trị sử dụng. (Theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 17/QĐ-VKSUMT ngày 25/9/2024 của Viện kiểm sát huyện U).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Đỗ Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Lợi